

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/DS-ST

Ngày: 14/01/2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Quách Tử Diệc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 310/2025/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự: **Quang Văn H**

- Nguyên đơn: Ông, sinh ngày 01/01/1952

Địa chỉ: ấp Hưng Q, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn:

1. Bà **Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Long H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Trương Hùng Ln**, sinh ngày 07/01/1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Quang Văn H trình bày:

Do quen biết nên ngày 31/12/2020, bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln có vay của ông Quang Văn H số tiền 264.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng

cá nhân. Việc vay mượn này hai bên có lập Hợp đồng vay cũng ngày 31/12/2020 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Chiến, với thời hạn vay là 120 ngày (4 tháng) kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021 với phương thức trả tiền mỗi ngày bà L và ông Ln phải trả cho ông H 2.200.000 đồng tương ứng với thời gian cho vay.

Trong quá trình vay tiền, bà L và ông Ln không trả tiền cho ông H cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên đến ngày 31/12/2022 ông Ln có lập tờ cam kết mỗi tháng trả cho ông H số tiền 5.000.000 đồng.

Nay ông Quang Văn H yêu cầu bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền đã vay là 264.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu ông Ln, bà L trả tiền lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho ông Trương Hùng Ln và bà Lê Thị Hồng L đến Tòa án làm việc, văn bản tố tụng gửi cho ông n người nhà nhận thay, còn bà Lê Thị Hồng L không có ở nhà, nên Tòa án đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc ông Trương Hùng Ln và bà Lê Thị Hồng L không đến và không gửi bản khai ý kiến về việc ông Quang yêu cầu ông Luân, bà Lý trả nợ, căn cứ Điều 220, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Quang Văn H yêu cầu ông Trương Hùng Ln và bà Lê Thị Hồng L trả cho ông số tiền vay còn thiếu chưa trả là 264.000.000 đồng, ông H không yêu cầu về lãi suất.

Ông Trương Hùng Ln và bà Lê Thị Hồng L vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tổng đạt hợp lệ lần 2 bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử, bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln không đến vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln.

[1.2] Ông Quang Văn H yêu cầu bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln trả cho ông số tiền đã vay là 264.000.000đ không yêu cầu trả lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Trương Hùng Ln đang thường trú:

ấp B, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Quang Văn H yêu cầu bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln trả cho anh số tiền ông đã vay là 264.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. *Hội đồng xét xử nhận định như sau:* Tại hợp đồng vay ngày 31/12/2020 được ký kết giữa ông Quang Văn H và bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln do ông H cung cấp, nội dung của hợp đồng có ghi “Bên cho vay (bên A) ông Quang Văn H có cho bên vay (bên B) bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln vay số tiền 264.000.000đ, thời hạn vay do hai bên thỏa thuận là 120 ngày tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021. Lãi suất theo quy định Ngân hàng. Bên B thừa nhận ngay khi ký tên vào hợp đồng này, bên B đã nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận. Phương thức thanh toán. Trong khoảng thời gian vay bên B phải trả cho bên A số tiền 2.200.000đ trên một ngày. Bắt đầu ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021. Hết thời hạn hợp đồng nếu bên B không thanh toán đủ tiền vay cho bên A mà hai bên không có thỏa thuận khác thì bên A có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân các cấp”, bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln ký tên. Đến ngày 31/12/2022 ông Trương Hùng Ln có làm tờ cam kết trả tiền, trong tờ cam kết ông Luân ghi tôi tên Trương Hùng Ln, sinh năm 1984. Số CMND 331491825, địa chỉ 175A, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long, tôi tự nguyện trả cho ông Quang Văn H hàng tháng là 5.000.000đ, không tính lãi suất, tôi làm tờ giấy trả nợ này là tôi tự nguyện trả chứ không ai ép buộc tôi, những lời hứa này có người chứng kiến. Nếu tôi làm sai lời hứa này tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.”. Như vậy việc bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln có vay tiền của ông H là có thật. Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Luân, bà Lý đến Tòa án giải quyết vụ án, mà cả hai không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc ông Quang Văn H yêu cầu ông Luân, bà Lý trả nợ. Vì vậy ông H yêu cầu bà Lê Thị Hồng L, ông Trương Hùng Ln trả số nợ 264.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Ông H không yêu cầu bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln trả lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quang Văn H.

Buộc bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Quang Văn H số tiền đã vay là 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu ông Trương Hùng Ln và bà Lê Thị Hồng L trả tiền lãi.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Lê Thị Hồng L và ông Trương Hùng Ln phải 13.200.000đ (Mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Quang Văn H là người cao tuổi, miễn nộp tạm ứng án phí, nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông H.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thông báo niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Diệp

